

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị B; sinh năm: 1985

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Triệu Văn K; sinh năm: 1982

Địa chỉ: xóm K, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị B và anh Triệu Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị B và anh Triệu Văn K. Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh K chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- **Về nuôi con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị B và anh K về việc sau khi ly hôn anh K sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Triệu Quốc T sinh ngày 05/5/2010 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị B và anh K về việc sau khi ly hôn chị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng là theo tháng, kể từ tháng 11 năm 2018.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị B và anh K cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị B và anh K mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị B phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Chị B tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh K với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/02311 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Dong